

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 4
(BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC

Nội dung kiểm tra	Số câu, số điểm	Mức 1			Mức 2			Mức 3			Mức 4			Tổng
		TN	T L	HT khác	TN	T L	HT khác	TN	T L	HT khác	TN	T L	HT khác	
Đọc hiểu	Số câu	2				1		1				1		5
	Câu số	1,2				3		4				5		
	Số điểm	1				0,5		0,5				1		3
Kiến thức tiếng việt	Số câu		1			1			1			1		4
	Câu số		6			7			8			9		
	Số điểm		1			1			1,5			0,5		4
Tổng	Số câu	2	1			2		1	1			2		9
	Số điểm	1	1			1,5		0,5	1,5			1,5		7

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Chính tả	Số câu				1					1
		Câu số				1					
		Số điểm				2					2
2	Viết	Số câu								1	1
		Câu số								1	
		Số điểm								8	8
Tổng số câu						1				1	2
Tổng số điểm						2				8	10

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN TIẾNG VIỆT 4-KẾT NỐI TRI THỨC**ĐỀ 1**

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)

- GV cho học sinh đọc đoạn văn bản “Nhà phát minh 6 tuổi” (Trang 51, 52 – SGK Tiếng Việt 4 tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống). Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 – 5 phút/ HS.
- Dựa vào nội dung bài đọc, HS trả lời câu hỏi: Câu nói của người cha: *“Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!”* thể hiện điều gì?

II. Đọc thầm và làm bài tập: (7 điểm)

TÌNH BẠN

Thỏ và Sóc rủ nhau vào rừng hái quả. Mùa thu, hương rừng thơm phức hương quả chín. Ở trên một cây cao chót vót, Thỏ reo lên sung sướng :

- Ôi chùm quả chín vàng mọng kìa, ngon quá !

Thấy chùm quả vắt vẻo cao tít, Sóc vội vàng ngăn bạn :

- Cậu đừng lấy, nguy hiểm lắm.

Nhưng Thỏ đã men ra. Nó cố vói. Trượt chân, Thỏ ngã nhào. Sóc nhanh nhẹn tóm được áo Thỏ còn tay kia kịp với được một cành cây nhỏ nên cả hai bị treo lơ lửng trên không chứ không bị rơi xuống khe núi đầy đá nhọn. Cái cành cây cong gập hẳn lại.

Sóc vẫn cố sức giữ chặt áo Thỏ. Tiếng răng rắc trên cành cây càng kêu to hơn.

- Cậu bỏ tớ ra đi kéo cậu cũng bị rơi theo đấy.

Thỏ nói với Sóc rồi khóc òa.

- Tớ không bỏ cậu đâu.

Sóc cương quyết.

Bác Voi cao lớn đang làm việc gần đấy nghe tiếng kêu cứu chạy tới. Bác vươn mình đưa chiếc vòi dài đỡ được cả hai xuống an toàn. Bác âu yếm khen :

- Các cháu có một tình bạn thật đẹp.



Câu 1 (0,5 điểm). Thỏ và Sóc rủ nhau vào rừng làm gì?

- A. Rủ nhau vào rừng hái hoa.
- B. Rủ nhau vào rừng hái quả.
- C. Rủ nhau vào rừng tìm bạn.

Câu 2 (0,5 điểm). Khi Thỏ bị trượt chân ngã, Sóc đã làm gì?

- A. Vội vàng ngăn Thỏ.
- B. Túm lấy áo Thỏ và cương quyết không bỏ rơi bạn.
- C. Cùng với Thỏ túm lấy cành cây.

Câu 3 (0,5 điểm). Khi Thỏ bị ngã nhào, Thỏ nói với Sóc câu gì? Hãy ghi lại câu nói đó:

.....

Câu 4 (0,5 điểm). Việc làm của Sóc nói lên điều gì?

- A. Sóc là người bạn rất khỏe.
- B. Sóc là người bạn chăm chỉ.
- C. Sóc là người sẵn sàng quên bản thân mình để cứu bạn.

Câu 5 (1,0 điểm). Câu chuyện Tình bạn có nội dung là gì?

.....

.....

Câu 6 (1,0 điểm). Xác định danh từ (DT), động từ (ĐT) dưới từ gạch chân trong câu sau:

Thanh ngần ngơ nhìn vòm đa bên kia đường đang nảy lộc.

Câu 7 (1,0 điểm). Tìm 5 danh từ chung theo mỗi yêu cầu sau:

a. Trong mỗi từ đều có tiếng sông.

.....

b. Trong mỗi từ đều có tiếng mưa.

.....

Câu 8 (1,5 điểm). Cho đoạn văn sau:

Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoãn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn.

Em hãy tìm các động từ, danh từ có trong đoạn văn trên rồi điền vào bảng sau:

Danh từ	Động từ

Câu 9 (0,5 điểm). Đặt một câu nói về một người bạn của em, trong đó có sử dụng 1 danh từ và 1 động từ.

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Nghe – viết (2 điểm)

Nếu chúng mình có phép lạ

Nếu chúng mình có phép lạ

Bắt hạt giống nảy mầm nhanh

Chóp mắt thành cây đầy quả

Tha hồ hái chén ngọt lành.

Nếu chúng mình có phép lạ

Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đưa thì lặn xuống đáy biển
Đưa thì ngồi lái máy bay.

2. Viết (8 điểm)

Em hãy viết một bài văn thuật lại hoạt động ở địa phương em mà em có dịp tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng

Trả lời câu hỏi: Câu nói của người cha: “*Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!*” là một lời khen dành cho Ma-ri-a, công nhận và khích lệ Ma-ri-a thực sự là cô bé tài năng, thông minh thiên bẩm và rất tinh tường khi phát hiện ra những hiện tượng vật lý xung quanh mình.

II. Đọc thầm và làm bài tập

Câu 1 (0,5 điểm). B

Câu 2 (0,5 điểm). B

Câu 3 (0,5 điểm). - Tớ không bỏ cậu đâu.

Câu 4 (0,5 điểm). C

Câu 5 (1,0 điểm). Ca ngợi một tình bạn đẹp giữa Sóc và Thỏ.

Câu 6 (1,0 điểm).

Thanh ngẩn ngơ nhìn vòm đá bên kia đường đang nảy lộc.

DT

ĐT

DT

ĐT

Câu 7 (1,0 điểm).

a. 5 danh từ có tiếng sông là: dòng sông, cửa sông, khúc sông, nước sông, sông cái,...

b. 5 danh từ có tiếng mưa là: cơn mưa, trận mưa, nước mưa, mưa rào, mưa xuân,...

Câu 8 (1,5 điểm).

Danh từ	Động từ
---------	---------

chiếc vuốt, ngọn cỏ, nhát dao, đôi cánh, cái áo, chấm đuôi, tôi	thử, co cẳng, đập, lia, vũ, đi, soi gương
--	---

Câu 9 (0,5 điểm). HS đặt câu phù hợp.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 ĐIỂM)

1. Chính tả (2 điểm)

- Viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ (0,25 điểm):
 - 0,25 điểm: viết đúng kiểu chữ thường và cỡ nhỏ.
 - 0,15 điểm: viết chưa đúng kiểu chữ hoặc không đúng cỡ chữ nhỏ.
- Viết đúng chính tả các từ ngữ, dấu câu (1,5 điểm):
 - Viết đúng chính tả, đủ, đúng dấu: 1,5 điểm
 - 0,75 điểm: nếu có 0 - 4 lỗi;
 - Tùy từng mức độ sai để trừ dần điểm.
- Trình bày (0,25 điểm):
 - 0,25 điểm: nếu trình bày đúng theo mẫu, chữ viết sạch và rõ ràng.
 - 0,15 điểm: nếu trình bày không theo mẫu hoặc chữ viết không rõ nét, bài tẩy xóa vài chỗ.

2. Viết (8 điểm)

- Trình bày dưới dạng một bài văn ngắn, có số lượng câu từ 10 đến 15 câu, thuật lại hoạt động ở địa phương em mà em có dịp tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó, câu văn viết đủ ý, trình bày bài sạch đẹp, bố cục đầy đủ, rõ ràng (mở bài, thân bài, kết bài): 8 điểm.
- Tùy từng mức độ bài viết trừ dần điểm nếu bài viết không đủ ý, trình bày xấu, không đúng nội dung yêu cầu.

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN TIẾNG VIỆT 4-KẾT NỐI TRI THỨC

A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**I. Đọc thành tiếng: (3 điểm)**

- GV cho học sinh đọc đoạn văn bản “Chân trời cuối phố” (Trang 59, 60 – SGK Tiếng Việt 4 tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống). Đảm bảo đọc đúng tốc độ, thời gian 3 – 5 phút/ HS.

- Dựa vào nội dung bài đọc, HS trả lời câu hỏi: Em hãy tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của cún và giải thích vì sao cún có những cảm xúc đó?

II. Đọc thầm và làm bài tập: (7 điểm)**BUỔI CHỢ TRUNG THU**

Mặt trời cuối thu nhọc nhằn chọc thủng màn sương, từ từ nhô lên nhành cây trên dãy núi đồi lệt xệt. Bầu trời dần dần tươi sáng. Hương vị thôn quê đầy quyến rũ ngọt ngào mùi lúa chín.

Từ các làng xóm, các ấp trại, từ các ấp nhà linh tinh trên sườn đồi, người gồng gánh, thúng mủng vì bị quay, tay nải và ba lô nữa, lũ dài, lũ ngắn dồn lên mấy con đường lớn. Vai kịu, tay vung vẩy, chân bước thoăn thoắt. Tiếng lợn eng éc, tiếng gà chíp chíp, tiếng vịt cạp cạp, tiếng người nói léo xéo. Thỉnh thoảng lại điểm những tiếng ăng ẳng của con chó bị lôi sau sợi xích sắt, mặt buồn rầu, sợ sệt.

Khoảng bảy giờ sáng, trên đồi đã đông nghìn nghịt. Màu nâu, màu chàm, màu kaki, các thứ quần áo trà trộn dưới bóng cây. Không ai nói to, cũng không ai nói nhiều. Những luồng phát âm của hàng nghìn cái miệng cũng đủ làm cả khu rừng âm ầm.

(Theo Tạ Duy Anh)

Câu 1 (0,5 điểm). Cảnh chợ được miêu tả vào thời gian nào trong ngày?

- A. Đêm muộn
- B. Hoàng hôn
- C. Bình minh
- D. Giữa trưa

Câu 2 (0,5 điểm). Không phí buổi chợ trung du như thế nào?

- A. Nhộn nhịp
- B. Yên tĩnh.
- C. Êm đềm
- D. Vắng lặng

Câu 3 (0,5 điểm). Từ ngữ nào thể hiện cảnh chợ nhộn nhịp?

- A. Tiếng lợn eng éc, tiếng gà chíp chíp.
- B. Buổi chợ dần dần tươi sáng.
- C. Chân bước thoăn thoắt.
- D. Không ai nói to, cũng không ai nói nhiều.

Câu 4 (0,5 điểm). Trong câu “*Màu nâu, màu chàm, màu kaki, các thứ quần áo trà trộn với bóng cây.*” tác giả muốn gợi nhớ và thể hiện điều gì?

- A. Chợ rất phong phú người và đồ dùng.
- B. Có nhiều quần áo, vải vóc bán trong chợ.
- C. Có nhiều người đến dự phiên chợ.
- D. Có nhiều màu sắc trong buổi chợ.

Câu 5 (1,0 điểm). Khung cảnh buổi chợ trung thu gợi cho em những suy nghĩ gì về cảnh vật và con người nơi đây?

.....
.....

Câu 6 (1,0 điểm). Xếp các từ in đậm trong đoạn văn sâu vào đúng bảng dưới đây:

Nhiều **người** vẫn nghĩ loài cây **Bao Báp** kì diệu chỉ có ở **châu Phi**. Nhưng thực ra tại **châu lục** đen chỉ có duy nhất một loài bao báp. Còn trên đảo **Ma-da-ga-xca** ở **Án Độ**

Dương có tới tận bảy loài. Một loài trong số đó còn được trồng thành **đồn điền**, vì từ **hạt** của nó có thể chế được loại bơ rất ngon và bổ dưỡng.

Danh từ chung	Danh từ riêng
---------------	---------------

Câu 7 (1,0 điểm). Xác định danh từ (DT), động từ (DT) dưới từ gạch chân trong câu sau:

Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngậy ngát.

Câu 8 (1,5 điểm). Đoạn văn sau có những danh từ riêng viết chưa đúng. Em hãy gạch chân vào những từ sai đó và chữa lại cho đúng:

Trường tiểu học xã cổ loa (đông anh, hà nội) đã có hơn 15 năm xây dựng và phát triển. Liên tục trong nhiều năm qua liên đội nhà trường đều nhận danh hiệu liên đội vững mạnh, xuất sắc và vinh dự được trung ương đoàn tặng bằng khen.

Câu 9 (0,5 điểm). Em hãy đặt câu miêu tả hành động bắt chuột của con mèo, trong đó có sử dụng 2 động từ.

.....

B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

1. Nghe – viết (2 điểm)

Biển đẹp

Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lẫn lẫn như bột phấn trên da quả nhót. Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Núi xa tím pha hồng. Những con sóng nhẹ nhẹ liềm lên bãi cát, bọt sóng màu buổi đào.

2. Tập làm văn (8 điểm)

Em hãy viết một bài văn thuật lại hoạt động ở trường em mà em có dịp tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về hoạt động đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....